

Bản án số 593/2025/HS-PT

Ngày 25/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 662/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Quang Ph, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/01/1986 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu 1, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Viên chức; chức vụ trước khi phạm tội: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ba Bể; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế T và bà Hoàng Thị S; vợ là Trần Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến ngày 31/5/2024 được thay đổi và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Chu Thị Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1988 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu 5, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Viên chức (Kế toán) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ba Bể; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Th2 và bà La Thị M; chồng là Vi Quang T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 09/9/2024 được thay đổi và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

*** *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quang Ph:*** Luật sư Nguyễn Đức N - Công ty luật TNHH N&P, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** *Người bào chữa cho bị cáo Chu Thị Th:*** Luật sư Vũ T3 và luật sư Nguyễn Minh Đ - Công ty luật TNHH NA & TV, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện Ba Bể (viết tắt là Ban QLDA), tỉnh Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 244/QĐ-UB ngày 03/5/2002 của ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ba Bể, theo đó Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch. Trong thời điểm từ năm 2017 đến ngày 03/01/2024, do Hoàng Quang Ph giữ chức vụ Phó trưởng ban phụ trách, sau đó là Phó Giám đốc và là Giám đốc Ban QLDA, là người đại diện theo pháp luật và đồng thời là chủ tài khoản của đơn vị, người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán. Có các nhân viên gồm: Mạc Văn C làm nhân viên kỹ thuật từ ngày 01/9/2011 đến ngày 04/4/2023 được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Ban QLDA; Chu Thị Th được phân công nhiệm vụ phụ trách công tác kế toán từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2021 và làm Tổ trưởng tổ Hành chính - Kế toán từ tháng 8/2021 đến tháng 4/2024 và phụ trách kế toán của đơn vị. Ngoài ra, Ma Văn H từ thời điểm tháng 10/2015 đến tháng 6/2021 là Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể và ông Hoàng Văn T4 từ năm 2010 đến tháng 02/2024 là chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể.

Quá trình điều tra vụ án xác định, Ban QLDA và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể đã có các vi phạm về các hành vi “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”; “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, cụ thể như sau:

1. Hành vi “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”:

Ngày 21/11/2019, Ban QLDA có Quyết định số 355/QĐ-BQL về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình, theo đó Mạc Văn C được phân công quản lý dự án và giám sát công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1.

Ngày 17/12/2019, UBND tỉnh Bắc Kạn có Quyết định số 2534/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường Bản Pục - Pác Nghè 1 với tổng mức đầu tư là 4.005.000.000 đồng. Trong đó: vốn ngân sách trung ương là 4.000.000.000 đồng và vốn nhân dân đóng góp là 5.000.000 đồng. Đồng thời công trình được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn ủy quyền cho UBND huyện Ba Bể quyết định đầu tư dự án.

Ngày 17/01/2020, Ban QLDA ký Hợp đồng số 19/2020/HĐTV-BQL với Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng HPH (gọi tắt là Công ty HPH), địa chỉ: tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn do Vũ Tiến H2 làm Giám đốc, về việc tư vấn khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1. Quá trình thực hiện tư vấn khảo sát, thiết kế Công ty HPH thiết kế công trình có 02 kè đá xây bên trái và bên phải tuyến từ cọc TC15 đến cọc 21, nhưng tính toán bóc tách khối lượng và lập dự toán thì tính thiếu khối lượng 01 bên kè đá so với bản vẽ thiết kế.

Căn cứ báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, dự toán công trình do Công ty HPH lập, Ban QLDA đã có Tờ trình số 56/TTr-BQL ngày 30/01/2020 đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định gửi kèm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình. Quá trình thẩm định do Hoàng Văn T4 là chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng được giao thẩm định công trình. Trong quá trình thẩm định, T4 không phát hiện hồ sơ dự toán tính thiếu khối lượng hạng mục 01 bên kè so với hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì T4 tham mưu cho Ma Văn H là Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng ký tờ trình báo cáo kết quả thẩm định trình UBND huyện Ba Bể phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, trong đó bản vẽ thi công thiết kế xây dựng 02 kè đá xây, dự toán tính thiếu khối lượng 01 bên kè đá xây.

Đến ngày 31/01/2020, UBND huyện Ba Bể ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 do ông Cao Minh H3 là Chủ tịch UBND huyện ký, với nội dung phê duyệt như tờ trình của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, với các nội dung gồm: Chủ đầu tư là Ban QLDA. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật là Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng HPH. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến 2.892,82m; Nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 3m; lề đường 2x0,5m; Mặt đường BTXM mác 200 dày 16cm. Tổng mức đầu tư 4.005.000.000 đồng, trong đó: Chi phí xây dựng: 3.198.584.228 đồng; Chi phí quản lý dự án: 85.386.509 đồng; Chi phí tư vấn xây dựng: 382.603.485 đồng; Chi phí khác: 96.052.645

đồng; Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính): 192.012.000 đồng; Dự phòng 50.361.074 đồng.

Ngày 07/4/2020, UBND huyện Ba Bể ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với công trình nêu trên, trong đó gói thầu: Thi công xây dựng được áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng và hình thức hợp đồng “Trọn gói”.

Ngày 22/6/2020, Ban QLDA có Quyết định số 281/QĐ-BQL phê duyệt hồ sơ mời thầu. Hồ sơ mời thầu được đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia, đến ngày 06/7/2020 đóng thầu. Quá trình mời thầu có Công ty TNHH AV (gọi tắt là Công ty AV), địa chỉ tại: tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, do Dương Văn X làm Giám đốc tham gia dự thầu. Khi lập hồ sơ dự thầu Công ty AV không kiểm tra, nên không phát hiện khối lượng mời thầu tính thiếu so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, không đề xuất khối lượng tính thiếu so với hồ sơ thiết kế trong dự thầu. Sau đó kết quả lựa chọn nhà thầu, Công ty AV trúng thầu gói thầu thi công xây dựng công trình Bản Pục - Pác Nghè 1 với giá trị trúng thầu là 2.878.971.000 đồng, giảm so với dự toán chi phí xây dựng phê duyệt là 319.613.228 đồng. Ngày 14/7/2020, Ban QLDA có Quyết định số 345/QĐ-BQL phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình nêu trên đối với Công ty AV.

Ngày 10/7/2020, Ban QLDA và Công ty AV lập Biên bản thương thảo hợp đồng thi công xây dựng công trình Bản Pục - Pác Nghè 1. Quá trình thương thảo hợp đồng, rà soát hồ sơ trước khi ký hợp đồng thi công, thì chủ đầu tư và nhà thầu cũng không phát hiện tính thiếu khối lượng so với bản vẽ thiết kế với nội dung như nêu ở trên nên không bổ sung khối lượng trước khi ký hợp đồng. Ngày 15/7/2020, Ban QLDA và Công ty AV ký Hợp đồng thi công xây dựng số 286, giá trị hợp đồng là 2.878.971.000 đồng, hình thức “Hợp đồng trọn gói” và thời gian thực hiện hợp đồng là 210 ngày kể từ khi thông báo khởi công. Công trình do Ban QLDA giám sát thi công và Mạc Văn C là cán bộ kỹ thuật của chủ đầu tư được phân công trực tiếp giám sát thi công.

Sau đó, trong quá trình thi công, Công ty AV có phát hiện việc tính thiếu khối lượng 01 bên kè từ cọc TC15 đến cọc 21, thì Dương Văn X thông báo cho Mạc Văn C biết và sau đó vẫn tiếp tục thi công xây 02 bên kè đá theo như hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công mời thầu và hoàn thành các công việc theo hợp đồng đã ký vào tháng 02/2021.

Sau khi xác định được chi phí xây dựng theo kết quả lựa chọn nhà thầu, Ban QLDA có Công văn đề nghị UBND huyện Ba Bể điều chỉnh lại cơ cấu vốn đầu tư dự án và trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, ngày 30/12/2020 UBND huyện Ba Bể ban hành Quyết định số 3842/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng công trình đường Bản Pục

- Pác Nghè 1. Cơ cấu vốn sau điều chỉnh như sau: Tổng mức đầu tư là 4.005.000.000 đồng trong đó: Chi phí xây dựng: 2.883.986.220 đồng (Nhà nước đầu tư là 2.878.971.000 đồng; nhân dân đóng góp là 5.015.220 đồng); Chi phí quản lý dự án: 85.386.509 đồng. Chi phí tư vấn xây dựng: 382.603.485 đồng. Chi phí khác: 96.052.645 đồng. Chi phí giải phóng mặt bằng: 290.030.940 đồng. Dự phòng: 266.940.211 đồng.

Thời điểm đó Mạc Văn C thấy chi phí dự phòng của công trình vẫn còn tiền và có thể xin điều chỉnh bổ sung một số hạng mục ngoài hợp đồng thi công theo đề nghị của người dân và bổ sung khối lượng 01 bên kè đá học xây vữa xi măng mác 100 từ cọc TC15 đến cọc 21 tính thiếu so với bản vẽ thiết kế cho Nhà thầu. Sau đó, C đã báo cáo Hoàng Quang Ph xin điều chỉnh, bổ sung và được Ph đồng ý. Để điều chỉnh, bổ sung vào khoảng cuối tháng 12/2020, C liên hệ Vũ Tiến H2 thực hiện chỉnh sửa bản vẽ thi công công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1, cụ thể: Vẽ lại 04 tờ trắc ngang từ cọc TC15 đến cọc TD16. Trong đó, từ cọc TC15 đến cọc 21 (lý trình Km0+498,73m - Km0+583,8m) đang có thiết kế kè đá 02 bên tuyến đường thành bản vẽ trắc ngang có thiết kế 01 bên kè đá học xây vữa xi măng mác 100 (bên trái tuyến) theo hướng đường từ Bản Pục đi Pác Nghè. Đồng thời, C lập Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 16/4/2021 với các thành phần tham gia gồm có: Hoàng Quang Ph, Mạc Văn C, Vũ Tiến H2 và Dương Văn X và ghi nhận hiện trường từ cọc TC15 đến cọc 21 đã được bố trí 01 bên kè đá (kè bên trái tuyến), bên phải là taluy nền đắp và đề nghị bổ sung: *"Bổ sung 01 bên kè đá học từ cọc TC15 đến cọc 21 và các hạng mục phụ trợ cho phù hợp với địa hình, công năng sử dụng của công trình"*, biên bản được ông Ph, H2 và X ký xác nhận. Mặc dù thời điểm đó 02 bên đường kè đá học xây vữa xi măng đã được Công ty AV thi công xong theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công mời thầu. Ngày 27/4/2021, C đã tham mưu cho Ph ký ban hành Công văn số 181/CV-BQL gửi UBND huyện Ba Bể xin điều chỉnh, bổ sung 01 bên kè đá học xây vữa xi măng mác 100 từ cọc TC15 đến cọc 21 và các hạng mục phụ trợ công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1, kinh phí xây dựng lấy từ kinh phí dự phòng công trình trên cơ sở không vượt tổng mức đầu tư. Sau khi nhận công văn của Ban QLDA thì ông Lưu Quốc Tr, Chủ tịch UBND huyện Ba Bể ký ban hành Công văn số 1318/CV-UBND ngày 04/5/2021 giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban QLDA và các đơn vị liên quan kiểm tra, tham mưu, đề xuất UBND huyện Ba Bể giải quyết đề nghị của Ban QLDA. Sau khi nhận được Công văn số 1318/CV-UBND, thì Ma Văn H là Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện giao cho Hoàng Văn T4 là chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện. Sau đó, T4 cùng C kiểm tra thực tế hiện trường công trình, khi đó đã thi công hoàn thành việc xây dựng kè đá 02 bên đúng theo hồ sơ thiết kế mời thầu, C có trao đổi với T4 để hợp thức hồ sơ điều chỉnh, bổ sung khối lượng 01 bên kè đá xây đã thi công cho nhà thầu và được T4 đồng ý và sau đó thống nhất việc điều chỉnh bổ sung các hạng mục.

Đồng thời C lập Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 11/5/2021 xác định hiện trạng: "Tại đoạn tuyến từ cọc TC15 đến cọc 21 (Lý trình: Km0+498.73 - Km0+583.8m) đoạn này hoàn toàn qua ruộng, nền đường đắp hoàn toàn, đã được bố trí xây kè bằng đá hộc nhưng chỉ có 01 bên (kè bên trái tuyến), bên phải là taluy nền đắp. Trong quá trình thi công các hộ gia đình có ý kiến đồng ý hiến đất nhưng đề nghị hạn chế tối đa phạm vi chiếm dụng để gia đình còn có đất sản xuất, đảm bảo cuộc sống; Tại vị trí cống cọc TD37 (lý trình Km1+318.57m) qua nhiều trận mưa vừa qua, kéo theo đất đá vùi lấp đất của 2 hộ thôn Pác Nghè 1, gia đình yêu cầu xử lý phía hạ lưu cống tránh gây ảnh hưởng đến đất gia đình canh tác; Từ cọc P9 đến cọc TC15 (lý trình Km0+272.69 - Km0+498.73m) có hiện tượng xói mòn sâu rãnh thoát nước đào trần, cần được gia cố thêm để đảm bảo ổn định nền đường" và đề xuất phương án xử lý: "Bổ sung 01 bên xây kè bằng đá hộc từ cọc TC15 đến cọc 21 (Lý trình: Km0+498.73 - Km0+583.8m) và các hạng mục phụ trợ kèm theo; Bổ sung gia cố hạ lưu tại vị trí cống cọc TD37 (Lý trình Km1+318.57m); Bổ sung gia cố rãnh thoát nước bằng đá hộc hoặc đổ bê tông rãnh từ cọc P9 đến cọc TC15 (lý trình Km0+272.69 - Km0+498.73m) rồi chuyển cho T4 kiểm tra lại biên bản và đồng ý nội dung thì C tiến hành in biên bản cho các thành phần ký xác nhận gồm: Chủ đầu tư (Hoàng Quang Ph), đơn vị tư vấn thiết kế (Vũ Tiến H2), nhà thầu (Dương Văn X) và xin xác nhận của UBND xã Địa Linh rồi chuyển biên bản lại cho T4 và T4 xin chữ ký của ông Ma Văn H (bản thân H cũng không tham gia kiểm tra thực tế tại hiện trường) để lập thành biên bản kiểm tra đưa vào hồ sơ. Tiếp đó, đến ngày 10/6/2021, Hoàng Văn T4 tham mưu cho Ma Văn H ban hành Báo cáo số 18 /BC-KT&HT đề nghị UBND huyện Ba Bể cho chủ trương điều chỉnh bổ sung công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 như kết quả kiểm tra nêu trên. Tuy nhiên, H không kiểm tra đối chiếu với hồ sơ tài liệu mà Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định trước đó (Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thẩm định khi phê duyệt ban đầu đã được thiết kế 02 kè đá xây từ cọc TC15 đến cọc 21) mà ký báo cáo thẩm định công trình đủ điều kiện điều chỉnh, bổ sung đề nghị UBND huyện Ba Bể cho phép điều chỉnh, bổ sung các hạng mục theo đề nghị của Ban QLDA.

Căn cứ kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, ông Lưu Quốc Tr - Chủ tịch UBND huyện Ba Bể có Văn bản số 1846/UBND-VP đồng ý chủ trương điều chỉnh bổ sung công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 theo Báo cáo số 181/BC- KT&HT ngày 10/6/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng và giao cho Ban QLDA thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung, thẩm định phê duyệt đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Ngoài ra, trong thời gian xin UBND huyện Ba Bể điều chỉnh, bổ sung công trình, C trao đổi với H2 là đơn vị tư vấn thiết kế lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung để khi nào có chủ trương thì sẽ có hồ sơ trình. Sau đó, H2 có 02 lần đến

hiện trường công trình để kiểm tra thực tế và đo đạc để làm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung. Sau khi kiểm tra H2 tiến hành lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung gửi cho Ban QLDA.

Ngày 14/9/2021, Ban QLDA tiếp tục có Tờ trình số 531/TTr-BQL đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình (kèm theo bộ hồ sơ điều chỉnh, bổ sung do Công ty HPH lập). Sau đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Báo cáo thẩm định số 426/BC-KT&HT ngày 21/9/2021 gửi UBND huyện Ba Bể. Ngày 22/9/2021 ông Lưu Quốc Tr - Chủ tịch UBND huyện Ba Bể ban hành Quyết định số 4447/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, nội dung điều chỉnh bổ sung: *“Bổ sung 01 bên xây kè bằng đá học từ cọc TC15 đến cọc 21 (Lý trình: Km0+498.73 - Km0+583.8m) và các hạng mục phụ trợ kèm theo; Bổ sung gia cố hạ lưu tại vị trí công cọc TD37 (Lý trình Km1+318.57m); Bổ sung gia cố rãnh thoát nước bằng bê tông từ cọc TC9 đến TC15 với tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 4.005.000.000đ (Bốn tỷ, không trăm linh năm triệu đồng) trong đó có chi phí xây dựng tăng thêm 249.050.280đ (Hai trăm, bốn mươi chín triệu, không trăm năm mươi nghìn, hai trăm tám mươi đồng)”*.

Sau khi được UBND huyện Ba Bể phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, Ban QLDA và Công ty AV ký Phụ lục hợp đồng số 247 ngày 22/9/2021 điều chỉnh giá hợp đồng thi công tăng thêm 249.005.216 đồng. Trong đó, hạng mục kè đá có giá trị là 170.892.911 đồng. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 3.127.976.216 đồng. Công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 14/12/2021 và được UBND huyện Ba Bể phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/9/2022. Trong đó, có quyết toán phần bổ sung 01 bên kè đá có trong bản vẽ thiết kế mời thầu.

Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến khám nghiệm hiện trường tại khu vực công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 01/KLGĐ-TTQH ngày 02/01/2024 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“...6.1. Việc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Ba Bể và các đơn vị có liên quan thực hiện điều chỉnh, bổ sung xây dựng 01 bên kè xây đá học từ cọc TC15 đến cọc 21 (lý trình Km0+498,73 - Km0+583,8m) công trình đường Bản Pục (xã Thượng Giáo) - Pác Nghè 1 (xã Địa Linh) huyện Ba Bể là không đúng quy định so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được ủy ban nhân dân huyện Ba Bể phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 và không đúng theo quy định tại Điều 61, Điều 84 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

...

6.2 Việc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Ba Bể điều chỉnh, bổ sung hợp đồng xây dựng, thanh toán, quyết toán hợp đồng xây dựng bao gồm 01 bên lề xây đá hộc được bổ sung từ cọc TC15 đến cọc 21 (lý trình Km0+498,73 - Km0+583,8m) công trình đường Bản Pục (xã Thượng Giáo) - Pác Nghè 1 (xã Địa Linh) huyện Ba Bể là không đúng so với quy định tại Luật đấu thầu; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ.

...

6.3 Số tiền thanh toán, quyết toán sai quy định được xác định theo hồ sơ quyết toán đã được duyệt tại Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 phân điều chỉnh, bổ sung xây dựng 01 bên lề xây đá hộc từ cọc TC15 đến cọc 21 (lý trình Km0+498,73 - Km0+583,8m) là 170.892.911đ (Một trăm bảy mươi triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm mười một đồng)”.

Đối với Ma Văn H, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng là người có chức vụ, quyền hạn và với tư cách là Trưởng phòng, quản lý mọi hoạt động chung của phòng và đơn vị trực tiếp tham mưu cho UBND huyện Ba Bể trong việc thẩm định cũng như phối hợp với Ban QLDA, để thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1. Mặc dù quá trình thực hiện H đã giao cho Hoàng Văn T4 là chuyên viên của phòng được giao thẩm định dự án. Tuy nhiên, bản thân H khi trực tiếp ký các văn bản tham mưu cho UBND huyện Ba Bể để đầu tư xây dựng công trình nêu trên, thì H không tiến hành kiểm tra, đối chiếu hồ sơ mà chỉ xem xét các căn cứ, thủ tục pháp lý và ký duyệt, nên không biết là hồ sơ bản vẽ thi công có mấy lề đá xây (thực tế hồ sơ thiết kế đã có 02 lề và đơn vị thi công cũng đã thi công 02 lề).

Khi được UBND huyện Ba Bể giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban QLDA và các đơn vị liên quan kiểm tra, tham mưu, đề xuất UBND huyện Ba Bể giải quyết đề nghị của Ban QLDA, thì H giao cho T4 nghiên cứu, thực hiện và bản thân không trực tiếp tham gia kiểm tra hiện trường công trình đường Bản Pục - Bản Nghè 1 vào ngày 11/5/2021 nhưng vẫn ký xác nhận, để sau đó ký báo cáo thẩm định và tờ trình tham mưu cho UBND huyện Ba Bể cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung 01 bên lề từ cọc TC15 đến cọc 21 công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 trái quy định dẫn đến gây thất thoát tài sản của Nhà nước với số tiền là 170.892.911 đồng.

2. Hành vi “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”:

Quá trình điều tra xác định, trong các năm từ năm 2020 đến năm 2022, Hoàng Quang Ph đã trao đổi, chỉ đạo Chu Thị Th cân đối các nguồn kinh phí của Ban QLDA để có tiền chi cho các khoản của Ban QLDA không đúng quy định, không có trong quy chế chi tiêu nội bộ, như chi tiếp khách, hội họp, chi cho nhà báo, mua quà các ngày lễ, tết, mua đồ thấp hương tại đơn vị... Khi cần chi tiền, Ph

yêu cầu Th lấy kinh phí của Ban QLDA để chi và giao cho Th lập chứng từ để hợp thức nguồn tiền cho các khoản đã chi. Do đó, trong quá trình thực hiện việc mua mua sắm, sửa chữa máy móc, thiết bị với hộ kinh doanh của ông Hoàng Văn Nh, sinh năm 1989, trú tại: tiểu khu 9, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể và Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp do ông Phùng Xuân Th3, sinh năm 1968, trú tại: tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn làm Giám đốc, thì Th đã đề nghị ông Nh và bà Bùi Thị Thanh, sinh năm 1987, trú tại: tổ 10, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn là nhân viên Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp nâng khống giá trị tiền thanh toán trên một số hoá đơn của các hợp đồng mua sắm, sửa chữa với tổng số tiền 124.745.000 đồng. Sau khi nhận được hoá đơn, Th lập các chứng từ thanh toán trình Ph ký và thanh toán từ tài khoản của Ban QLDA vào tài khoản của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh và Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp. Sau khi nhận được tiền thì ông Nh và ông Th3 chuyển khoản lại số tiền viết khống vào tài khoản cá nhân của Th với tổng số tiền 119.820.000 đồng, cụ thể:

2.1 Thanh toán tiền mua mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ theo Hóa đơn bán hàng số 0084678 ngày 26/6/2020 và tiền mua sắm tủ lạnh theo Hóa đơn bán hàng số 0084682 ngày 29/6/2020 của Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp với tổng số tiền 110.190.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng khống là 49.265.000 đồng và sau khi được Th thanh toán, Phùng Xuân Th3 chuyển lại số tiền 44.340.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th và Th3 giữ lại số tiền 4.925.000 đồng tiền công và thanh toán thuế;

2.2 Thanh toán tiền mua bộ máy tính DNA theo Hóa đơn bán hàng số 0085544 ngày 02/3/2020 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 14.500.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng khống là 12.500.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển lại số tiền 12.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th;

2.3 Thanh toán tiền sửa chữa, linh kiện máy vi tính, máy in văn phòng theo Hóa đơn bán hàng số 0071977 ngày 03/8/2020 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 16.150.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng khống là 9.500.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển lại số tiền 9.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th;

2.4 Thanh toán tiền sửa chữa, linh kiện máy vi tính, máy in văn phòng theo Hóa đơn bán hàng số 0076822 ngày 19/11/2020 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 17.330.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng khống là 10.760.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển lại số tiền 10.760.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th;

2.5 Thanh toán tiền sửa chữa, thay thế thiết bị máy phô tô theo Hóa đơn bán hàng số 0011671 ngày 26/12/2020 của Trung tâm thiết bị máy văn phòng

Sharp với tổng số tiền 14.700.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng không là 2.300.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Phùng Xuân Th3 chuyển lại số tiền 2.300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietinbank của Th;

2.6 Thanh toán tiền mua máy scan Plustek SamrtOffie PS388 theo Hóa đơn bán hàng số 0027184 ngày 25/01/2021 của Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp với tổng số tiền 15.800.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng không là 3.800.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Phùng Xuân Th3 chuyển lại số tiền 3.800.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietinbank của Th;

2.7 Thanh toán tiền sửa chữa, linh kiện máy vi tính, máy in văn phòng theo Hóa đơn bán hàng số 0031257 ngày 08/4/2021 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 17.220.000 đồng, số tiền Chu Thị Th yêu cầu nâng không là 10.920.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển lại số tiền 10.920.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th;

2.8 Thanh toán tiền sửa chữa máy vi tính, máy in văn phòng theo Hóa đơn bán hàng số 0036198 ngày 09/11/2021 và Hóa đơn bán hàng số 0036185 ngày 25/10/2021 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 43.958.000 đồng, số tiền Th yêu cầu nâng không là 18.200.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển lại số tiền 18.200.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th;

2.9 Thanh toán tiền sửa chữa, linh kiện máy vi tính, máy in văn phòng theo Hóa đơn bán hàng số 00000052 ngày 02/6/2022 của hộ kinh doanh Hoàng Văn Nh với số tiền 17.500.000 đồng, số tiền Th yêu cầu nâng không là 7.500.000 đồng, sau khi được Th thanh toán thì ông Nh chuyển số tiền 7.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Th.

Để hoàn thiện các bộ chứng từ thanh quyết toán nêu trên, Th nhờ ông Triệu Đức Ph2, chị Hoàng Thị Th4 và ông Ma Quang H4 là cán bộ của Ban QLDA ký vào các giấy đề xuất, hóa đơn bán hàng, giấy đề nghị thanh toán... để hoàn thiện bộ thủ tục, chứng cứ thanh toán. Toàn bộ số tiền Th nhận lại từ việc nâng không các hợp đồng mua sắm, sửa chữa nêu trên là 119.820.000 đồng, được sử dụng chi cho các khoản chi của Ban QLDA không đúng quy định theo chỉ đạo của Hoàng Quang Ph.

Hành vi của Hoàng Quang Ph và Chu Thị Th đã vi phạm các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán năm 2015 và các quy định pháp luật khác như:

Khoản 3 Điều 18 Luật ngân sách nhà nước quy định các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước: “3....*Chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật*”.

Điều 61 Luật ngân sách nhà nước quy định: “1. *Thủ trưởng đơn vị sử dụng*

ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, ... bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. 2. Người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng ngân sách có nhiệm vụ thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính - ngân sách, chế độ kế toán nhà nước, ...”

Khoản 3, 5 Điều 6 Luật kế toán quy định nguyên tắc kế toán: “3. Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh... 5. Đơn vị kế toán phải sử dụng phương pháp đánh giá tài sản và phân bổ các khoản thu, chi một cách thận trọng, không được làm sai lệch kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán”.

Khoản 1, 2 Điều 13 Luật kế toán quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “1. Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ...người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác. 2. Cố ý, thỏa thuận... người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật”.

Khoản 3 Điều 50 Luật kế toán quy định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán: “3. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác kế toán trong đơn vị kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và chịu trách nhiệm trực tiếp về hậu quả của những sai phạm do mình gây ra; chịu trách nhiệm liên đới đối với những sai phạm do người khác gây ra nhưng thuộc trách nhiệm quản lý của mình”...

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 24/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang Ph phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; bị cáo Chu Thị Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 224; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Ph 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Ph 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm bị cáo Hoàng Quang Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đầu tư, xây dựng và tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Hoàng Quang Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày

21/01/2024 đến ngày 31/5/2024. Cấm bị cáo Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đầu tư, xây dựng và tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Thị Th 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 09/9/2024. Cấm bị cáo Th đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính, kế toán trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Mạc Văn C, Hoàng Văn T4, Dương Văn X, Vũ Tiến H2, Ma Văn H; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2025, bị cáo Chu Thị Th kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 01/4/2025, bị cáo Hoàng Quang Ph kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo Th đề nghị xem xét lại phần hình phạt, ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ bị cáo mới xuất trình để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Quang Ph 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và 24 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; bị cáo Chu Thị Th 24 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Ph có thêm các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, được tặng nhiều bằng khen. Bị cáo Th đã nộp án phí sơ thẩm, có ông ngoại được tặng huân huy chương, bố đẻ bị cáo bị bệnh ung thư, bị cáo hiện đang mang thai 9 tuần, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự và giảm 6 tháng tù cho bị cáo Ph về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, giữ nguyên hình phạt đối với tội “Vi phạm quy định về đầu

tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Th được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quang Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nặng, bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm rất nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Đối với tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng” thực tế thiệt hại đối với Nhà nước là không có mà chỉ là thiệt hại trên sổ sách, bị cáo có sai về quy trình, thủ tục. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội này, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với tội này.

Đối với tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, bị cáo Phúc và bị cáo Th đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo đáp ứng quy định tại Nghị quyết 03/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo mức án nhẹ nhất đối với tội này.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Thị Th nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo bị mất việc không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện mang thai 9 tuần tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt, hòa nhập cộng đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Quang Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Chu Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th trong

hạn luật định, đảm bảo về hình thức, nội dung phù hợp, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong các năm từ 2020 đến 2021, quá trình lập, thẩm định, đấu thầu, giám sát và thi công công trình dự án đường Bản Pục - Pác Nghè 1, huyện Ba Bể theo các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Kạn và UBND huyện Ba Bể. Khi hồ sơ mời thầu công trình nêu trên được đăng tải trên mạng đấu thầu Quốc gia và khi lập hồ sơ dự thầu và trúng thầu, thương thảo hợp đồng Công ty AV và chủ đầu tư là Ban QLDA không phát hiện khối lượng tính thiếu so với bản vẽ thiết kế tại hạng mục kê đá học xây vỉa xi măng mác 100 từ Cọc TC15 đến cọc 21 được thiết kế 02 (hai) kè (bên trái và bên phải tuyến) nhưng khối lượng trong hồ sơ mời thầu chỉ tính 01 (một) kè, nên không bổ sung khối lượng trước khi ký hợp đồng. Trong quá trình thi công công trình nêu trên theo hình thức hợp đồng trọn gói, thì Công ty AV phát hiện việc tính thiếu khối lượng 01 (một) bên kè từ cọc TC15 đến cọc 21, nhưng Công ty AV vẫn thực hiện thi công xây hai bên kè đá học xây vỉa xi măng mác 100 từ cọc TC15 đến cọc 21 theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công mời thầu và được hoàn thành trong tháng 12/2020. Do có sai sót trong việc tính thiếu khối lượng, nên Dương Văn X là Giám đốc Công ty AV thông báo cho Mạc Văn C biết và sau đó X cùng với C, Hoàng Quang Ph, Hoàng Văn T4, Vũ Tiến H2 đã cùng nhau tiến hành lập, thẩm định và tham mưu cho UBND huyện Ba Bể tiến hành phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình đường Bản Pục - Pác Nghè 1 với nội dung “*Bổ sung 01 bên xây kè bằng đá học từ cọc TC15 đến cọc 21 (Lý trình: Km0+498.73 - Km0+583.8m) và các hạng mục phụ trợ kèm theo; ...*” từ nguồn kinh phí dự phòng công trình trên. Sau đó, Ban QLDA tiếp tục tiến hành việc ký Phụ lục hợp đồng số 247 ngày 22/9/2021 với Công ty AV điều chỉnh giá hợp đồng thi công tăng thêm 249.005.216 đồng là trái quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu dẫn đến gây thất thoát tài sản của Nhà nước với số tiền là 170.892.911 đồng. Hành vi nêu trên của Ph, C, T4, X và H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 224 Bộ luật hình sự.

Trong các năm từ năm 2020 đến năm 2022, Hoàng Quang Ph trao đổi, chỉ đạo Chu Thị Th cân đối các nguồn kinh phí của Ban QLDA để có tiền chi cho các khoản của Ban QLDA không đúng quy định như chi tiếp khách, hội họp, mua quà các ngày lễ, tết... tại đơn vị. Sau đó, trong quá trình mua sắm, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của Ban QLDA với hộ kinh

doanh Hoàng Văn Nh và Trung tâm thiết bị máy văn phòng Sharp, Th đã nâng không giá trị tiền thanh toán 09 bộ chứng từ các hợp đồng mua sắm, sửa chữa với tổng số tiền 124.745.000 đồng và nhận được số tiền 119.820.000 đồng để chi cho các khoản hoạt động của Ban QLDA không đúng quy định. Do đó, hành vi của Hoàng Quang Ph và Chu Thị Th đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Quang Ph về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 1 Điều 224, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự; bị cáo Chu Thị Th về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Hoàng Quang Ph cùng các bị cáo Mạc Văn C, Hoàng Văn T4, Dương Văn X, Vũ Tiên H2 và Ma Văn H đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về đầu tư, xây dựng, về quản lý ngân sách, gây thất thoát tài sản của nhà nước; hành vi của Hoàng Văn Ph và Chu Thị Th đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về tài chính kế toán, về quản lý ngân sách, gây thất thoát tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức. Do đó, cần áp xử lý nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ma Văn C, Hoàng Văn T4, Dương Văn X, Vũ Tiên H2, Ma Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, được đại diện UBND huyện Ba Bể và Ban QLDA xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quá trình điều tra các bị cáo và tác động gia đình tự nguyện nộp 01 khoản tiền vào Cục thi hành án tỉnh dân sự tỉnh Bắc Kạn để khắc phục hậu quả, cụ thể: ngày 08, 21/10/2024 bà Trần Thị L (vợ bị cáo Hoàng Quang Ph) nộp tổng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 18/7/2024, ông Vi Quang T2 (chồng bị cáo Chu Thị Th) nộp số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Quang

Ph có ông ngoại là ông Hoàng Duy B là Liệt sỹ được Nhà nước tặng Bằng tổ quốc ghi công, bị cáo Ph được tặng Bằng khen của Tỉnh đoàn Bắc Kạn. Bị cáo Chu Thị Th có bố đẻ là ông Chu Đức Th2 là người có công với nước được hưởng chế độ “*Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học*” và được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Bằng khen, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy hiệu 45 năm tuổi đảng, mẹ đẻ bị cáo Th là bà La Thị M nhiều lần được Chủ tịch UBND huyện Ba Bể tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác các năm 2014, 2019. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ph; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Th. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ; từ đó xử phạt bị cáo Ph 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và 24 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; xử phạt bị cáo Th 24 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th là người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung Cấm đảm nhiệm chức vụ, quyền hạn một thời gian nhất định là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Bị cáo Hoàng Quang Ph xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm; có đơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ba Bể về việc bị cáo đã kịp thời khắc phục hậu quả, quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và xin giảm hình phạt cho bị cáo; có thư cảm ơn của Ủy ban MTTQ xã Khang Thịnh về việc bị cáo đã ủng hộ 30 triệu đồng để thực hiện chương trình xóa nhà tạm cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bị cáo được Tỉnh đoàn tỉnh Bắc Kạn tặng giấy khen, Đoàn thanh niên tỉnh Bắc Kạn tặng giấy khen, được Liên đoàn lao động huyện Ba Bể tặng giấy khen; cụ ngoại bị cáo là cụ Nguyễn Thị L2 được tặng Huân chương độc lập hạng ba và danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ Hoàng Duy Bạo và được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba; bà ngoại bị cáo là bà Vi Thị S2L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; mẹ đẻ bị cáo là bà Hoàng Thị S được Bộ Lao động Thương và xã hội tặng Bằng khen;

đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ph, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và giữ nguyên hình phạt đối với tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Bị cáo Chu Thị Th xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới gồm: có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương, có 2 con nhỏ, bị cáo đã bị kỷ luật buộc thôi việc, bố mẹ bị cáo già yếu mắc nhiều bệnh, bố chồng bị cáo là ông Vi Văn D được hưởng trợ cấp là người khuyết tật đặc biệt nặng cao tuổi, bản thân bị cáo hiện đang mang thai 09 tuần, quá trình công tác bị cáo được Tỉnh ủy tỉnh Bắc Kạn tặng giấy khen, được Liên đoàn lao động huyện Ba Bể tặng giấy khen, ông ngoại bị cáo là ông La Dương Th5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhất, nguyên đơn dân sự là UBND huyện Ba Bể có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm; đây là các nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo hiện đang mang thai, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm

2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phân hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th, cụ thể như sau:

1.1 Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang Ph phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; bị cáo Chu Thị Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 224; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Ph 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Ph 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấm bị cáo Hoàng Quang Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đầu tư, xây dựng và tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Hoàng Quang Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến ngày 31/5/2024. Cấm bị cáo Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đầu tư, xây dựng và tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Thị Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Cấm bị cáo Th đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính, kế toán trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong thời hạn thử thách của án treo.

Giao bị cáo Chu Thị Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4 Xác nhận:

- Bị cáo Hoàng Quang Ph đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại

Biên lai số 0000283 ngày 24/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo Chu Thị Th đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0000284 ngày 24/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quang Ph, Chu Thị Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn (02 bản);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- UBND thị trấn Chợ Rẽ;
- Các bị cáo Ph, Th (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học